

Bản án số: 36/2019/HSPT
Ngày 29-3-2019

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Lại Anh Vân.

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Minh Tân

Bà Nguyễn Thị Thu Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Hà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:
Bà Phạm Thị Yến- Kiểm sát viên.

Ngày 29/3/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 57/2019/TLPT - HS ngày 20 tháng 2 năm 2019 đối với bị cáo Dương Công A, do có kháng cáo của bị cáo A đối với Bản án HSST số 60/2018/HS- ST ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Hải Dương.

Bị cáo kháng cáo:

Dương Công A, sinh năm 1999 tại xã B, huyện G, tỉnh Hải Dương; Nơi cư trú: thôn M, xã M, huyện G, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 8/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không. Con ông Dương Đình T, sinh năm 1975 và bà Vũ Thị Nh, sinh năm 1975; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/9/2018 đến ngày 21/9/2018, được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Vắng mặt.

Bị hại:

- Bà Nguyễn Thị Th sinh năm 1969; Anh Nguyễn Vũ L, sinh năm 1991.

Đều trú tại: Thôn K, xã H, huyện B, tỉnh Hải Dương.

Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 17/9/2018 gia đình bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1969 ở thôn K, xã H, huyện B thuê Dương Công A dẫn chương trình tổ chức đám cưới cho con trai là anh Nguyễn Vũ L. Đến khoảng 10 giờ 15 phút cùng ngày, bà Th bê hộp đựng phong bì tiền mừng đám cưới cất trong tủ gỗ tại phòng ngủ của bà ở tầng 1 nhưng không khóa cửa tủ. Khoảng 13 giờ 10 phút, A đến thì gia đình bà Th đã

đi đón dâu, A mang ba lô đựng quần áo đi vào phòng ngủ của bà Th để thay quần áo. Lúc này qua khe cánh cửa tủ hé mở của bà Th, A thấy 01 hộp gỗ hình trái tim. Biết đó là hộp đựng phong bì tiền mừng đám cưới, A đã đóng cửa phòng ngủ của bà Th, đến tủ bê hộp gỗ ra ngoài, dốc ngược và rút được 03 phong bì bên trong có 1.400.000 đồng, cho tiền vào túi quần, còn 03 vỏ phong bì cho vào ba lô. Tiếp đó A dùng tay ấn vào lắp khóa, làm chiếc lắp thụt vào phía trong, rồi dùng tay lấy toàn bộ phong bì trong hộp cho vào ba lô mang ra để trên dàn âm thanh phục vụ tổ chức đám cưới. Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày anh Bùi Đình H - sinh năm 1985 ở C, Kh, Bình Giang cũng đến nhà bà Th cùng A tổ chức đám cưới. Đến 15 giờ 30 phút khi tổ chức đám cưới xong, A cầm ba lô đựng tiền đi về nhà mình ở thôn M, xã B. A đổ hết số phong bì trộm cắp được ra nền phòng khách, xé một phần phong bì lấy tiền, được 10.200.000 đồng cho vào trong ví, rồi mang vỏ phong bì đã xé đi đốt, số phong bì đựng tiền còn lại cho vào túi da để lên phòng tầng 2. Khoảng 19 giờ 30' cùng ngày, A mang túi da đựng phong bì tiền cất giấu tại ngôi nhà bỏ hoang của gia đình bà Phan Thị N ở cùng thôn.

Tổng số tiền mà A đã trộm cắp của gia đình bà Th là 39.250.000 đồng.

Đến ngày 18/9/2018, A đến Cơ quan điều tra Công an huyện B đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của mình tại gia đình bà Th.

Cơ quan điều tra thu giữ và trả lại cho gia đình bà Th 34.900.000 đồng, gồm 27.650.000 đồng trong túi da, A giao nộp 7.250.000 đồng.

Ngày 04/10/2018, A đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bà Th số tiền đã chi tiêu là 4.350.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 60/2018/HS- ST ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Hải Dương căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS; điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Dương Công A phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Dương Công A 18 (Mười tám) tháng tù, được trừ 03 ngày tạm giữ, bị cáo còn phải chấp hành 17 (Mười bảy) tháng 27 (Hai mươi bảy) ngày, thời gian tính từ ngày bắt chấp hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 10/12/2018 bị cáo kháng có xin được giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về tội danh: Cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội: Trộm cắp tài sản, theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

Về nội dung kháng cáo:

Cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là phù hợp với quy định của pháp luật. Kháng cáo của bị cáo không có cơ sở nên không được chấp nhận, cần giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 60/2018/HS- ST ngày 26/11/2018 của tòa án nhân dân huyện B.

Áp phí HSPT: Bị cáo phải chịu án phí HSPT theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của kháng cáo: Kháng cáo của bị cáo trong thời gian luật định nên là kháng cáo hợp lệ, được cấp phúc thẩm xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bị cáo vắng mặt tại phiên tòa và có Đơn xin xét xử vắng mặt. Việc vắng mặt của bị cáo không gây trở ngại cho việc xét xử nên HĐXXPT vẫn tiến hành xét xử.

[2] Căn cứ lời nhận tội của bị cáo, lời khai bị hại, người làm chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng hơn 13 giờ ngày 17/9/2018, lợi dụng sơ hở của gia đình bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1969, trú tại thôn K, xã H, huyện B, tỉnh Hải Dương, Dương Công A đã vào phòng ngủ ở tầng 1, mở tủ, lấy toàn bộ phong bì tiền mừng đám cưới trong hộp gỗ, bên trong có tổng số tiền là 39.250.000 đồng.

Hành vi của bị cáo đã bị tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội: Trộm cắp tài sản, theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Về tội danh, bị cáo không kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo, HĐXX nhận thấy:

Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, hành vi phạm tội mang tính bột phát; không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tự nguyện bồi thường thiệt hại, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đầu thú được quy định tại điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên số tiền bị cáo chiếm đoạt 39.250.000 đồng là lớn, cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 18 tháng tù là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tại cấp phúc thẩm, không có thêm tình tiết mới. Do vậy, không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo, HĐXXPT cần giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo.

[4] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, HĐXX không xét và đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

[5] Về án phí: Kháng cáo không được chấp nhận do vậy bị cáo phải chịu án phí HSPT theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự;

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Dương Công A, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 60/2018/HS- ST ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Hải Dương về phần hình phạt đối với bị cáo.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS; Nghị quyết 326/2016/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

Xử phạt bị cáo Dương Công A 18 (*Mười tám*) tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản, được trừ 03 ngày tạm giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 17 (*Mười bảy*) tháng 27 (*Hai mươi bảy*) ngày tù, thời gian tính từ ngày bắt chấp hành án.

3. Án phí Hình sự phúc thẩm

Bị cáo Dương Công A phải chịu 200.000 đồng án phí HSPT.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án phúc thẩm 29/3/2019.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lại Anh Vân

